

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/DS-ST
Ngày 21-03-2025.
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ–TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hùng.
2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phú Quý– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 406/2024/TLST–DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:29 /2025/QĐST–DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Ngọc T, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp GHA, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoài P, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp GHA, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Anh P có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Nhanh E, sinh năm 1985 và anh Phạm Văn C, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp TH, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2018, bà T có hợp đồng bán thức ăn cho chị Nhanh E và anh C. Mặc dù 02 bên không có làm hợp đồng theo quy định nhưng các bên có thỏa thuận, bà T sẽ bao thức ăn cho đến khi chị Nhanh E và anh C thu hoạch tôm. Sau khi thu hoạch tôm dù lời hay lỗ thì chị Nhanh E và anh C phải thanh toán toàn bộ cho bà T. Tuy nhiên có những vụ chị Nhanh E và anh C không thanh toán dứt điểm cho bà

T nhưng bà T vẫn tiếp tục bán cho chị Nhanh E và anh C. Tính đến ngày 12 tháng 04 năm 2024 (dương lịch) thì anh C và chị Nhanh E còn nợ bà T số tiền là 65.139.000 đồng. Sau đó, bà T có nhiều lần yêu cầu bà Nhanh E và anh C trả nợ nhưng chị Nhanh E và anh C không có thiện chí trả nên bà T khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn C và chị Trần Thị Nhanh E phải có nghĩa vụ liên đới giao trả cho bà T 65.139.000 đồng và lãi suất phát sinh là 0,83%/tháng tính từ ngày 12 tháng 04 năm 2024 đến khi giải quyết xong vụ án.

Theo đơn yêu cầu ngày 20/3/2024 bà T tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu đối với anh C. Bà T yêu cầu chị Nhanh E phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền là 65.139.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 11/10/2024 đến nay là 2.703.250 đồng.

Bị đơn chị Trần Thị Nhanh E và anh Phạm Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc T về việc yêu cầu anh Phạm Văn C phải có nghĩa vụ liên đới với chị Trần Thị Nhanh E có nghĩa vụ trả cho bà T trả cho bà 65.139.000 đồng và lãi suất phát sinh là 0,83%/tháng tính từ ngày 12 tháng 04 năm 2024 đến khi giải quyết xong vụ án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị Nhanh E có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền là 65.139.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 11/10/2024 đến nay là 2.703.250 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Trần Thị Nhanh E và anh Phạm Văn C cư trú tại ấp TH, xã TP, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng:

- Anh Nguyễn Hoài Phong có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phong.

- Bị đơn chị Trần Thị Nhanh E và Phạm Văn C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Nhanh E và anh C đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nhanh E và C.

[4] Xét yêu cầu của bà Lê Ngọc T về việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện với anh Phạm Văn C. Xét thấy: việc rút yêu cầu khởi kiện này của bà Lê Ngọc T đối với anh Phạm Văn C là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 217, 218 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Nội dung vụ án: Bà T yêu cầu chị Nhanh E có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền là 65.139.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 11/10/2024 đến nay là 2.703.250 đồng.

[6] Xét thấy: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản gốc “Biên nhận nợ” ngày 12/4/2024 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Nhanh E đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên chị Trần Thị Nhanh E đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà Lê Ngọc T giao nộp để xét xử vụ án.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc T, xét thấy: Hợp đồng mua bán tài sản giữa bà Lê Ngọc T với chị Trần Thị Nhanh E được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng chị Trần Thị Nhanh E đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc T là có căn cứ nên cần buộc chị Trần Thị Nhanh E có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Ngọc T nợ gốc là 65.139.000 đồng và nợ lãi 2.703.250 đồng phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên chị Nhanh E phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, 430, 440, 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc T về việc yêu cầu anh Phạm Văn C phải có nghĩa vụ liên đới với chị Trần Thị Nhanh E có nghĩa vụ trả cho bà T trả cho bà 65.139.000 đồng và lãi suất phát sinh là 0,83%/tháng tính từ ngày 12 tháng 04 năm 2024 đến khi giải quyết xong vụ án.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Ngọc T. Buộc chị Trần Thị Nhanh E có nghĩa vụ trả cho bà Lê Ngọc T số tiền là 67.842.250 đồng, trong đó nợ gốc là 65.139.000 đồng, nợ lãi là 2.703.250 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Ngọc T được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.672.000 đồng theo biên lai thu số 0003534 ngày 07 tháng 10 năm 2024.

- Chị Trần Thị Nhanh E phải nộp là 3.392.113 đồng.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thị Vân

